TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 07/2022/QĐPT-DS	*Long An, ngày 01 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Kim Nga

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Nguyễn Văn Cảnh

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Hồng Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 193/2022/TLPT-VDS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

Do Quyết định số 03/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 198/2022/QĐPT-VDS ngày 07 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Khánh C, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1951;

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

4. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị T2 (C), sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông Nguyễn Anh N, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

7. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Ấp M, xã Hậu M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

8. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

9. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Khánh C.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ngày 25 tháng 8 năm 2020 và các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T trình bày:

Cha bà là ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1924 và mẹ bà là bà Đặng Thị C, sinh năm: 1929, cha mẹ bà đều đã chết, có tất cả là 10 người con gồm:

+ Nguyễn Thị S, sinh năm: 1947;

+ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1951;

+ Nguyễn Thị N, sinh năm: 1953;

+ Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955;

+ Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1959;

+ Nguyễn Thị T2 (C), sinh năm: 1959;

+ Nguyễn Anh N, sinh năm: 1962;

+ Nguyễn Văn Khánh C, sinh năm: 1967;

+ Nguyễn Thị C, sinh năm: 1969;

+ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1971;

Từ khi sinh ra đến nay chị bà là bà Nguyễn Thị S bị mắc bệnh câm điếc, bẩm sinh, chậm phát triển và có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, hiện nay bà S được Uỷ ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Để tạo điều kiện thuận lợi chăm sóc và bảo vệ quyền lợi của bà S, bà đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S hạn chế năng lực hành vi dân sự và yêu cầu được làm người giám hộ.

Căn cứ để yêu cầu là: Kết luận giám định pháp y tâm thần số 241/KLGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Nguyễn Văn Khánh C trình bày:

Bà Nguyễn Thị S bị bệnh khuyết tật từ nhỏ là câm điếc nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn chẳng kém người bình thường, có sức khỏe và lao động như người bình thường. Từ trước đến nay bà S luôn có thể kiểm soát hành vi, việc làm của mình chưa xúc phạm một ai trong xóm. Nhưng hiện nay bà S đã lớn tuổi cần người chăm sóc lúc về già nên ông yêu cầu được cùng vợ là Nguyễn Thị L làm người giám hộ cho bà S.

Ông không đồng để bà Nguyễn Thị T làm người giám hộ cho bà S vì bà T không chăm sóc tốt cho bà S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Anh N, bà Nguyễn Thị T2 (C), bà Nguyễn Thị D:

Thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S hạn chế năng lực hành vi dân sự và đồng ý để bà T làm người giám hộ cho bà S vì bà T đã chăm sóc bà S từ trước đến nay gần 33 năm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày:

Không đồng ý yêu cầu của bà Nguyễn Thị T, đề nghị để cho ông Nguyễn Văn Khánh C làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trình bày:

Không đồng ý để bà Nguyễn Thị T làm người giám hộ cho bà S vì bà T không chăm sóc tốt, không làm tròn nghĩa vụ đối với bà S. Bà Nguyễn Thị S bị bệnh khuyết tật từ nhỏ là câm điếc nhưng đầu óc vẫn còn minh mẫn chẳng kém người bình thường, có sức khỏe và lao động như người bình thường. Bà S rất kỹ tính: Không dùng đồ ăn, thức uống của bất kỳ ai làm sẵn; tự tay làm các món ăn mà bà S thích ăn, có thể tự nấu ăn, giặt giũ quần áo. Từ trước đến nay bà S luôn có thể kiểm soát hành vi, việc làm, không xúc phạm một ai trong xóm. Nhưng hiện nay bà S đã lớn tuổi cần người chăm sóc lúc về già nên bà đề nghị Tòa án để ông Nguyễn Văn Khánh C và vợ ông C là bà Nguyễn Thị L làm người giám hộ cho bà S.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L trình bày thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Văn Khánh C về việc yêu cầu được chăm sóc và làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã căn cứ Điều 23, 47, 48, 49, 51, 53, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự và các Điều 376, 377, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: "Bà Nguyễn Thị S có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1947, Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị T được thực hiện nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí tố tụng (Giám định): Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền là 6.933.750 đồng.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T được miễn lệ phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 01/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra Quyết định còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Khánh C làm đơn kháng cáo không đồng ý với quyết định sơ thẩm chỉ định bà Nguyễn Thị T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S.

Tại phiên họp phúc thẩm, người yêu cầu bà Nguyễn Thị T không rút đơn yêu cầu, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Khánh C, trình bày cho rằng bà T đủ điều kiện chăm sóc bà S, các chị em khác cùng phụ bà T chăm sóc bà S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Khánh C không rút đơn kháng cáo, đề nghị được làm người giám hộ cho bà S. Bà Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Anh N, bà Nguyễn Thị D trình bày cho rằng đồng ý để bà T làm người giám hộ cho bà S; bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị L thì trình bày cho rằng ông C làm người giám hộ cho bà S là phù hợp hơn.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết kháng cáo cho rằng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của ông Khánh C trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn Khánh C yêu cầu được làm người giám hộ bà Nguyễn Thị S thấy rằng:

Trong việc dân sự, cả bà T và ông C đều có yêu cầu được làm người giám hộ cho bà S, xem xét điều kiện của bà T và ông C thấy rằng, bà T hiện nay đã lớn tuổi, ông C có đủ điều kiện và sức khoẻ để chăm sóc bà T, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa quyết định sơ thẩm, chỉ định ông C làm người giám hộ cho bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố bà Nguyễn Thị S là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Toà án nhân dân huyện T đã căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần số 241/KLGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 kết luận như sau: về y học: đương sự chậm phát triển tâm thần mức độ vừa/ Câm điếc bẩm sinh (F71/H93 –ICD10); về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi, nên đã tuyên bố bà

Nguyễn Thị S có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 23 Bộ luật Dân sự. Các đương sự không có kháng cáo phần này.

[2] Về việc chỉ định người giám hộ: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Khánh C đều yêu cầu được làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào công văn số 202/CV-UBND ngày 18/4/2022 của Uỷ ban nhân dân xã N xác nhận bà S ở nhà của bà T nhiều hơn những nhà khác, xác nhận của Chi hội phụ nữ ấp T xác nhận khi ở nhà của ông C bà S cự cãi và va chạm với con ông C, đa số các anh chị em đều thống nhất cho bà T làm người giám hộ nên đã chỉ định bà T làm giám hộ, ông C không đồng ý nên kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Khánh C yêu cầu chỉ định ông C làm người giám hộ thấy rằng:

[3.1] Việc xác định người giám hộ cho người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi căn cứ quy định tại Điều 49, khoản 4 Điều 54, Điều 53 Bộ luật Dân sự, trong trường hợp này người giám hộ đương nhiên phải là người con cả, bà Nguyễn Thị S là chị cả trong nhà, người giám hộ phải là người em đầu tiên là Nguyễn Thị H, khi bà H không đủ điều kiện thì đến lượt bà Nguyễn Thị N, sau đó mới xét đến những người em tiếp theo.

[3.2] Tuy nhiên trong việc dân sự này các bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N không yêu cầu được làm người giám hộ, chỉ còn tranh chấp người giám hộ giữa bà T và ông C. Xét thấy theo thứ tự thì bà T là người kế tiếp theo bà H và bà N được xác định là giám hộ đương nhiên, hiện tại bà S đang trực tiếp sống cùng với bà T, việc thay đổi người giám hộ gây xáo trộn cuộc sống của bà S. Ông C cho rằng bà T không chăm sóc tốt cho bà S, tuy nhiên bà T không thừa nhận, không xác định có việc bà T ngược đãi bà S. Tại phiên họp ông C trình bày, ông C yêu cầu được chỉ định là người giám hộ mục đích để ông C chăm sóc bà S đến cuối đời, không quan tâm đến vấn đề về tài sản. Như vậy cho dù bà T là người giám hộ cho bà S cũng không cản trở việc ông C được chăm sóc cho bà S.

[4] Từ những nhận định trên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông C mà cần bác yêu cầu kháng cáo giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[5] Các khoản khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

[6] Về lệ phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Khánh C phải chịu lệ phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 374, 375, 376, 378 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Khánh C.

Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T.

Tuyên bố: "Bà Nguyễn Thị S có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi".

2. Chỉ định bà Nguyễn Thị T làm người giám hộ cho bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1947, Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị T được thực hiện nghĩa vụ và quyền của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về chi phí tố tụng (Giám định): Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền là 6.933.750 đồng.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T được miễn lệ phí. Hoàn trả số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0004188 ngày 01/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Lệ phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Khánh C phải chịu 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí kháng cáo là 300.000đồng theo biên lai số 0004305 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Kim Nga